

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K1

Tháng 10/2014

STT	Số phòng	Số SV ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.660 *10%)	Thành tiền	Ký nộp
1	101	Phòng trực Y tế	3.147	3.203				
2	102	8	3.502	3.578	76	1.826	138.776	
3	103	8	4.895	4.950	55	1.826	100.430	
4	104	8	3.594	3.624	30	1.826	54.780	
5	105	8	3.272	3.345	73	1.826	133.298	
6	106	8	2.672	2.753	81	1.826	147.906	
7	107	PSHC	1.462	1.484		1.826	0	
8	108		1.388	1.417		1.826	0	
9	109	8	1.414	1.498	84	1.826	153.384	
10	110	8	1.838	1.939	101	1.826	184.426	
11	111	8	1.849	1.935	86	1.826	157.036	
12	112	8	3.134	3.362	228	1.826	416.328	
13	113	8	2.545	2.679	134	1.826	244.684	
14	114	8	3.425	3.499	74	1.826	135.124	
15	201	6	1.658	1.729	71	1.826	129.646	
16	202	5	4.172	4.241	69	1.826	125.994	
17	203	8	2.945	3.057	112	1.826	204.512	
18	204	8	5.215	5.440	225	1.826	410.850	
19	205	8	4.321	4.410	89	1.826	162.514	
20	206	8	4.264	4.343	79	1.826	144.254	
21	207	8	2.256	2.297	41	1.826	74.866	
22	208	3	4.524	4.525	1	1.826	1.826	
23	209	8	3.983	4.033	50	1.826	91.300	
24	210	8	4.402	4.511	109	1.826	199.034	
25	211	8	3.770	3.915	145	1.826	264.770	
26	212	8	5.020	5.136	116	1.826	211.816	
27	213	8	4.454	4.607	153	1.826	279.378	
28	214	8	4.434	4.590	156	1.826	284.856	
29	301	1 SV ăn độ	3.420	3.705	285	1.826	520.410	
30	302	7	4.674	4.772	98	1.826	178.948	
31	303	8	4.014	4.197	183	1.826	334.158	
32	304	8	2.648	2.873	225	1.826	410.850	
33	305	8	3.891	4.059	168	1.826	306.768	
34	306	8	3.321	3.458	137	1.826	250.162	
35	307	0 PSHC	497	523		1.826	0	
36	308	0	425	430		1.826	0	
37	309	8	3.388	3.511	123	1.826	224.598	

38	310	8		4.863	4.966	103	1.826	188.078	
39	311	8		3.125	3.207	82	1.826	149.732	
40	312	8		2.584	2.847	263	1.826	480.238	
41	313	8		3.978	4.168	190	1.826	346.940	
42	314	8		4.971	5.114	143	1.826	261.118	
43	401	8		2.237	2.383	146	1.826	266.596	
44	402	7		3.298	3.344	46	1.826	83.996	
45	403	5		2.439	2.491	52	1.826	94.952	
46	404	8		2.441	2.527	86	1.826	157.036	
47	405	8		3.060	3.174	114	1.826	208.164	
48	406	8		5.569	5.667	98	1.826	178.948	
49	407	8		4.618	4.731	113	1.826	206.338	
50	408	7		2.517	2.631	114	1.826	208.164	
51	409	8		3.623	3.797	174	1.826	317.724	
52	410	8		2.116	2.207	91	1.826	166.166	
53	411	8		3.731	3.833	102	1.826	186.252	
54	412	8		4.682	4.843	161	1.826	293.986	
55	413	8		3.427	3.507	80	1.826	146.080	
56	414	8		3.380	3.567	187	1.826	341.462	
57	501	8		1.612	1.685	73	1.826	133.298	
58	502	8		3.436	3.588	152	1.826	277.552	
59	503	8		1.542	1.632	90	1.826	164.340	
60	504	8		1.445	1.515	70	1.826	127.820	
61	505	8		1.663	1.809	146	1.826	266.596	
62	506	1	SVNN TT	3.057	3.173	116	1.826	211.816	
63	507	5		1.249	1.317	68	1.826	124.168	
64	508	1	SVNN TT	4.287	4.815	528	1.826	964.128	
65	509	1	SVNN TT	2.754	2.754	0	1.826	0	
66	510	7		2.238	2.405	167	1.826	304.942	
67	511	8		4.627	4.810	183	1.826	334.158	
68	512	8		2.416	2.513	97	1.826	177.122	
69	513	8		2.278	2.415	137	1.826	250.162	
70	514	8		3.536	3.680	144	1.826	262.944	
	Cộng	472				7.973		14.558.698	

(Bảng chữ: Mười bốn triệu năm trăm lăm mươi tám nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng)

Trong đó: - Nhà trường hỗ trợ cho sinh viên nước ngoài thực tập là 500.000 đ/phòng

- Số tiền phải nộp là: 13.846.882 đồng

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP



ThS Ngô Xuân Hoà

Trần Thị Hà